

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**

Bản án số: **40/2026/DS-ST**

Ngày: 14-4-2026

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch

Ông Vũ Xuân Tuất

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 396/2025/TLST-DS ngày 05/12/2025 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST-DS ngày 05/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 268/2026/QĐST-DS ngày 25/3/2026, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty T3 (Việt Nam)**

Địa chỉ trụ sở: 91 P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Yun H; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty L. Địa chỉ trụ sở: B L, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người nhận ủy quyền lại: Ông Bùi Hùng Nam T, sinh năm 2003 (Theo Giấy ủy quyền số 04/GUQ-2026 ngày 20/01/2026).

Địa chỉ: B L, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh K, sinh năm 1988**

Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã T, tỉnh Đồng Nai.

(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, trình bày:**

Ngày 11/8/2024, Công ty T3 (Việt Nam) và bà Nguyễn Thị Thanh Kim G

kết đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5745377 để vay số tiền 39.849.000đ, đã giải ngân số tiền 37.000.000 đồng vào tài khoản số 159704070019858 của bà K tại Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H theo Phiếu báo nợ và số tiền 2.849.000đ tiền bảo hiểm khoản vay. Mục đích vay để phục vụ nhu cầu đời sống khác. Thời hạn vay là 36 tháng. Thỏa thuận lãi suất vay trong hạn là 45%/năm và lãi suất vay quá hạn là 150% lãi suất vay trong hạn. Kỳ hạn trả gốc và lãi hàng tháng vào ngày 15.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà K đã thanh toán được số tiền 6.151.109đ (trong đó: số tiền gốc là 1.594.524đ, số tiền lãi là 4.512.018đ, số tiền phí là 36.000đ) và vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 22/11/2024 đến nay. Nên Công ty T3 khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thanh K phải thanh toán số tiền **64.933.436 đồng**, trong đó: số tiền gốc là 38.254.476 đồng; số tiền lãi trong hạn là 19.632.701 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn là 5.579.725 đồng và số tiền lãi chậm trả lãi quá hạn là 1.466.534 đồng (tính đến ngày 14/4/2026). Tiền lãi phát sinh từ ngày 15/4/2026 cho đến khi thanh toán xong.

Ngoài ra, nguyên đơn không còn yêu cầu khởi kiện nào khác.

*** Bị đơn trình bày:** Vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thụ lý đơn, thời hiệu khởi kiện, thủ tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử và việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều đã thực hiện đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T3 (Việt Nam) đối với bà Nguyễn Thị Thanh K.

Bà Nguyễn Thị Thanh K có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T3 (Việt Nam) số tiền **63.466.902 đồng** (tính đến ngày 14/4/2026), trong đó:

- + Số tiền nợ gốc là 38.254.476 đồng;
- + Số tiền nợ lãi trong hạn là 19.632.701 đồng;
- + Số tiền nợ lãi quá hạn là 5.579.725 đồng.

Kể từ ngày 15/4/2026, bà Nguyễn Thị Thanh K chậm thanh toán số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Tại tiêu mục 11.2 Mục 11 Phần B của đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5745377 ngày 11/8/2024, thể hiện: Giữa Công ty T3 (sau đây gọi tắt là Công ty T3) và bà Nguyễn Thị Thanh K có thỏa thuận về giải quyết tranh chấp tại Tòa án có thẩm quyền. Trong khi đó, bị đơn – bà Nguyễn Thị Thanh K có nơi cư trú tại tổ A, ấp B, xã T, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do chính đáng, không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đồng thời, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện:*

[2.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp toàn bộ hồ sơ vay vốn, gồm: Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5745377 ngày 11/8/2024; Phiếu báo nợ ngày 14/8/2024; Giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FPT - CA và 01 CCCD (Kim). Ngày 29/5/2025, Công ty T3 ban hành Báo cáo thu hồi nợ vay hợp đồng tín dụng và nộp đơn khởi kiện bà K ngày 22/7/2025 là đảm bảo về quyền khởi kiện theo quy định khoản 2 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – bà Nguyễn Thị Thanh K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không hợp tác lên làm việc, không giao nộp tài liệu, chứng cứ do Tòa án yêu cầu mà không có lý do là từ chối nghĩa vụ chứng minh. Nên Hội đồng xét xử, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Công ty T3 cung cấp và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án.

[2.2] Xét Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5745377 đề ngày 11/8/2024 được giao kết giữa Công ty tài chính và bà K thông qua dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng FPT-CA ngày 13/8/2024. Số tiền vay được giải ngân vào số tài khoản 159704070019858 tại Ngân hàng H1 của bà Nguyễn Thị Thanh K theo Phiếu báo nợ (BL 3) phù hợp với sao kê tài khoản của bà K vào ngày 14/8/2024 có nhận số tiền 37.000.000đ từ Công ty T3 (BL 70, 71). Nên đã có đủ cơ sở kết luận: Giữa Công ty tài chính và bà K có giao kết Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5745377 đề ngày 11/8/2024 để vay số tiền 39.849.000đ và thực tế bà K đã nhận đủ số tiền 37.000.000đ (chuyển khoản) và số tiền 2.849.000đ mua bảo hiểm khoản vay. Vì vậy, đã có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo đó: bà K có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T3 số tiền **63.466.902 đồng**, trong đó: số tiền gốc là 38.254.476 đồng; số tiền lãi trong hạn là 19.632.701 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn là 5.579.725 đồng (tính đến ngày 14/4/2026). Theo yêu cầu của Công ty T3, căn cứ các hợp

đồng tín dụng, kể từ ngày 15/4/2026 cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ nêu trên cho Công ty T3 thì bà K còn phải trả các khoản tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh toán là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

[2.3] Đối với số tiền lãi chậm trả được thỏa thuận tại tiểu mục 8.3 mục 8 Phần B của Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng không đúng với quy định tại Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nên Công ty T3 khởi kiện yêu cầu bà Kim thanh T1 số tiền 1.466.534 đồng lãi chậm trả là trái quy định pháp luật nên không được chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 3 – Đồng Nai về tố tụng, đường lối giải quyết và án phí của vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; Điều 35, Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 ; Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện Công ty T3 (Việt Nam) đối với bà Nguyễn Thị Thanh K về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thanh K có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T3 (Việt Nam) số tiền **63.466.902 đồng** (Sáu mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm linh hai đồng), (tính đến ngày 14/4/2026), trong đó:

+ Số tiền nợ gốc là 38.254.476 đồng (Ba mươi tám triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng);

+ Số tiền nợ lãi trong hạn là 19.632.701 đồng (Mười chín triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm linh một đồng);

+ Số tiền nợ lãi quá hạn là 5.579.725 đồng (Năm triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 15/4/2026, bà Nguyễn Thị Thanh K chậm thanh toán số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5745377 ngày 11/8/2024 cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Thanh K phải chịu số tiền 3.173.000 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty T3 (Việt Nam) phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 1.182.000 đồng (Một triệu một trăm tám mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0010169 ngày 03/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả cho Công ty T3 (Việt Nam) số tiền 882.000 đồng (Tám trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cũng bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV3 - Đồng Nai;
- THADS t.Đồng Nai;
- P.THADS KV3-Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thùy Dung